TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198 /2017/HSST
Ngày 06 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sinh Chi;

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án **.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017, Quyết định xét xử số: 218/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Mạc Hồng Quốc Đ (tên gọi khác: Mạc Quốc T)

Sinh ngày 12/3/1985;Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Số nhà 07, Ngõ 234, đường V, Tổ 12, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: lao động tự do;

Tiền sự: không; Tiền án: 02;

Con ông Mạc Hồng D; Con bà Đào Thị T;

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có một con sinh năm 2011.

Tiền án:

1. Bản án số 63/2012/HSST ngày 26/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

2. Bản án số 116/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

1. Ngày 03/5/2002 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 2 thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, thời hạn 02 năm do nhiều lần trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Quyết định số 865/QĐ - UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. Ngày 20/8/2003 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Xuân Hà, Hà Tĩnh, thời hạn 02 năm do đã bị áp dụng biệp pháp giáo dục tại phường nhưng vẫn tiếp tục hoạt động trộm cắp, lừa đảo tài sản, theo Quyết định số 345/QĐ – UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

3. Ngày 12/11/2013 bị Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2017 đến ngày 24/9/2017 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1946, trú tại số nhà 21, đường D, Tổ 1, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

2. Anh Nhâm Văn H, sinh năm 1987, trú tại số nhà 22/7, đường D, Tổ 1, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 21/9/2017 tại khu vực Tổ 01, đường D, phường K, thành phố B , tỉnh Thái Bình, Công an phường K, thành phố Thái Bình bắt quả tang Mạc Hồng Quốc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy. Đ đã tự giác lấy ra từ túi quần bên phải đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, mở nắp pin điện thoại lấy ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng

dạng cục. Mạc Hồng Quốc Đ khai nhận là Hêrôin Đ vừa mua của một người nam giới không quen biết khoảng 25 tuổi ở khu vực Tổ 53, phường Quang Trung, thành phố B với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Mua xong Đ giấu gói ma túy trên vào phía sau nắp pin của chiếc điện thoại Masstel màu xanh của Đ , cho vào túi quần bên phải đang mặc đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện. Số vật chứng thu giữ của Mạc Hồng Quốc Đ đã được niêm phong hợp pháp gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 376/KLGĐ – PC 54 ngày 21/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,1309 gam (Không phẩy một nghìn ba trăm linh chín gam).

Heroinne STT: 20, Danh mục 1, Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 203/KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Mạc Hồng Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mạc Hồng Quốc Đ như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; tuyên bố Mạc Hồng Quốc Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt Mạc Hồng Quốc Đ từ 05 (Năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin thu của Mạc Hồng Quốc Đ . Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu xanh của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1309 gam (Không phẩy một nghìn ba trăm linh chín gam) ma túy loại Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân của Mạc Hồng Quốc Đ trong khi bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....

p) Tái phạm nguy hiểm.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thấy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 so với với quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có mức hình phạt nhẹ hơn, cụ thể:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 đến 10 năm:

.....

n, Tái phạm nguy hiểm.

....

Tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 30 phút phút ngày 21/9/2017 (Bút lục từ số 10 đến số 11); Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 12); Bản kết luận giám định số 376/KLGĐ - PC 54 ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 15); Lời khai của những người làm chứng (Bút lục từ số 62 đến số 70), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Mạc Hồng Quốc Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện, đi ngược với cuộc đấu tranh phòng và chống tệ nạn ma túy của nhà nước và nhân dân ta. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tàng trữ ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người cũng như hậu quả đối với xã hội nhưng vẫn tàng trữ trái phép hêrôin để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi khi bản án số 116/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội, do vậy Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố Mạc Hồng Quốc Đ tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Việc bị cáo Mạc Hồng Quốc Đ tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự nên bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã ba lần bị xử lý hành chính tuy đã hết thời hạn bị coi là tiền sự nhưng cũng thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục, do vậy cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định có lợi tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nên bị cáo được áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định*: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".* Xét bị cáo Đ tàng trữ ma túy không vì mục đích vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về nguồn gốc số Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực Tổ 53, phường Quang Trung, thành phố B nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với số Hêrôin thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh thu của bị cáo không dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mạc Hồng Quốc Đ (tên gọi khác: Mạc Quốc T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Mạc Hồng Quốc Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin thu giữ của Mạc Hồng Quốc Đ hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 376/KLGĐ – PC54 mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại Mạc Hồng Quốc Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã cũ nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 20/11/2017).

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Mạc Hồng Quốc Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Mạc Hồng Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/12/2017.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Công an thành phố Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền